

Số: 22/QĐ-ĐHKTQD

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành quy định công nhận chuyển đổi kết quả học tập trong đào tạo cấp bằng đại học thứ 2, hình thức đào tạo vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 18/6/2012 ;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 368/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 03 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế quốc dân giai đoạn 2015 – 2017;

Căn cứ Quy định về đào tạo đại học vừa làm vừa học theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 145/QĐ-ĐHKTQD ngày 14 / 2 / 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân;

Căn cứ Chương trình đào tạo 13 chuyên ngành trình độ đại học cấp bằng đại học thứ 2 hình thức vừa làm vừa học, áp dụng từ năm 2017 ban hành kèm theo Quyết định số 2206/QĐ-ĐHKTQD ngày 15/ 12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân;

Theo đề nghị của Ông Trưởng khoa Đại học tại chức,

QUYẾT ĐỊNH:

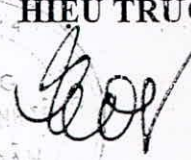
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định công nhận chuyển đổi kết quả học tập trong đào tạo cấp bằng đại học thứ 2, hình thức đào tạo vừa làm vừa học”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các văn bản trước đây trái với Quy định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng, Trưởng khoa, Viện trưởng, Trưởng bộ môn, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Đảng ủy, HĐT (để báo cáo);
- BGH (để chỉ đạo);
- Như Điều 3;
- Viện CNTT (để công bố trên cổng TTĐT);
- Lưu TH, K.ĐHTC.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thọ Đạt

QUY ĐỊNH

Công nhận chuyển đổi kết quả học tập trong đào tạo cấp bằng đại học thứ 2 hình thức đào tạo vừa làm vừa học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 223/QĐ-ĐHKTD
ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về việc công nhận chuyển đổi kết quả học tập giữa đại học văn bằng thứ nhất với đại học văn bằng 2, hình thức vừa làm vừa học.

2. Đối tượng áp dụng là hoạt động đào tạo cấp bằng đại học thứ 2, hình thức đào tạo vừa làm vừa học. Các đối tượng khác không áp dụng theo văn bản này.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Công nhận chuyển đổi kết quả học tập là việc công nhận kết quả và khối lượng kiến thức được miễn trừ khi học chương trình đào tạo cấp bằng đại học thứ 2 đối với từng sinh viên.

Tín chỉ (TC) quy đổi là tín chỉ được xác định trên cơ sở quy đổi khối lượng kiến thức tích lũy đối với chương trình đào tạo văn bằng thứ nhất được tính bằng đơn vị học trình (ĐVHT)/số tiết học theo niên chế. Cụ thể như sau: 3 ĐVHT/ từ 33 đến dưới 55 tiết thì tương đương 2 TC; 4 ĐVHT/ từ 55 đến dưới 70 tiết thì tương đương 3 TC; 5 và 6 ĐVHT/ từ 70 đến dưới 115 tiết thì tương đương 4 TC; từ 7 ĐVHT trở lên/ từ 115 tiết trở lên thì tương đương 5 TC.

Điểm công nhận chuyển đổi kết quả học tập là điểm của học phần được chuyển đổi kết quả học tập ở chương trình đào tạo cấp bằng đại học thứ nhất.

Hội đồng công nhận chuyển đổi kết quả học tập là Hội đồng do Hiệu trưởng ký quyết định thành lập có chức năng tư vấn cho Hiệu trưởng khi quyết định công nhận kết quả của những học phần được chuyển đổi cho từng sinh viên.

Điều 3. Học phần được công nhận và học phần không được công nhận chuyển đổi kết quả học tập

1. Học phần tích lũy trong chương trình đào tạo đại học thứ nhất được công nhận chuyển đổi kết quả học tập nếu đủ các điều kiện sau:

a. Học phần thuộc chương trình đào tạo đại học vừa làm vừa học hiện hành của chuyên ngành đạt từ điểm 4,5 (thang điểm 10) hoặc điểm D (nếu bảng điểm chỉ ghi điểm chữ) trở lên.

b. Học phần có nội dung tương đương và số tín chỉ/ số tín chỉ quy đổi tương đương hoặc lớn hơn so với chương trình đào tạo đại học vừa làm vừa học hiện hành của chuyên ngành.

2. Học phần không được công nhận chuyển đổi kết quả học tập: Đề án môn học, Chuyên đề thực tập/ Chuyên đề thực tập tốt nghiệp/ Chuyên đề tốt nghiệp và các học phần không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 điều này.

Điều 4. Cách tính điểm công nhận chuyển đổi

Điểm công nhận chuyển đổi được tính điểm theo thang điểm 10, được quy đổi theo thang điểm chữ và thang điểm 4.

Điểm công nhận chuyển đổi là điểm ghi trong bảng điểm của học phần tích lũy trong chương trình đào tạo đại học thứ nhất theo quy định ở Khoản 1 Điều 3. Cụ thể như sau:

1. Nếu trên bảng điểm đại học thứ nhất chỉ ghi điểm theo thang điểm chữ hoặc thang điểm 4, thì điểm được công nhận chuyển đổi là điểm trung bình cộng của cận dưới và cận trên khoảng điểm thang điểm 10 của bảng tham chiếu sau:

TT	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
1	Từ 9,0 đến 10	A+	4,0
2	Từ 8,5 đến 8,9	A	4,0
3	Từ 8,0 đến 8,4	B+	3,5
4	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0
5	Từ 6,5 đến 6,9	C+	2,5
6	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0
7	Từ 5,0 đến 5,4	D+	1,5
8	Từ 4,5 đến 4,9	D	1,0

2. Nếu một học phần ở chương trình đào tạo đại học văn bằng 2 có nội dung ở nhiều học phần đào tạo tại đại học thứ nhất và đủ điều kiện công nhận chuyển đổi thì điểm công nhận chuyển đổi là kết quả bình quân gia quyền các điểm học phần của đại học thứ nhất.

3. Đối với học phần trong tổ hợp các học phần tự chọn ở chương trình đào tạo đại học có nhiều học phần riêng rẽ trong chương trình đào tạo văn bằng 1 và đủ điều kiện công nhận chuyển đổi thì học phần đại học được công nhận chuyển đổi là học phần có kết quả cao nhất.

4. Nếu trên bảng điểm cấp theo bảng điểm của bằng đại học thứ nhất chỉ ghi kết quả học tập, không ghi số đơn vị học trình / tín chỉ / số tiết thì muốn được công nhận chuyển đổi kết quả học tập, sinh viên phải có giấy chứng nhận của cơ sở đào tạo về số đơn vị học trình / tín chỉ / số tiết của từng học phần.

5. Trường hợp đặc biệt, Hội đồng công nhận chuyển đổi kết quả học tập sẽ xem xét và Hiệu trưởng quyết định.

Điều 5. Quy trình công nhận chuyển đổi kết quả học tập

1. Bước 1: Trường xem xét các học phần dự kiến được chuyển đổi kết quả học tập và thông báo cho từng sinh viên;

2. Bước 2: Trường nhận ý kiến phản hồi, đơn xin xét chuyển đổi kết quả học tập và thu lệ phí xét, công nhận kết quả học tập từ sinh viên;

3. Bước 3: Hội đồng xét và công nhận chuyển đổi kết quả học tập;

4. Bước 4: Hiệu trưởng ra quyết định công nhận chuyển đổi kết quả học tập cho sinh viên;

5. Bước 5: Thông báo kết quả chính thức cho sinh viên.

Điều 6. Lệ phí xét và công nhận chuyển đổi kết quả học tập

- Mức thu lệ phí xét bảo lưu và công nhận kết quả học tập bằng 20% mức học phí của học phần được công nhận kết quả bảo lưu chính thức (tính theo mức học phí của sinh viên vừa làm vừa học học tại Trường).

- Sinh viên nộp lệ phí bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Trường theo thông báo.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Hàng năm, Hiệu trưởng ký quyết định thành lập Hội đồng xét công nhận chuyển đổi kết quả học tập để triển khai công tác xét công nhận chuyển đổi kết quả học tập.

2. Đơn vị thường trực có trách nhiệm tổ chức, triển khai và báo cáo Hội đồng xét công nhận chuyển đổi kết quả học tập, trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận kết quả chuyển đổi. Phối hợp với các đơn vị trong Trường và đơn vị liên kết để thực hiện các công việc liên quan đến quá trình xét và công nhận kết quả học tập.

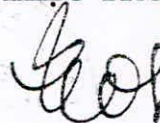
3. Kết quả công nhận chuyển đổi kết quả học tập được lưu trữ theo đúng quy định hiện hành.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Sinh viên được bảo lưu kết quả học tập học phần nào thì được miễn học và miễn thi học phần đó. Kết quả học tập được ghi trong bảng điểm cuối khóa.

2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng đối với đào tạo cấp bằng đại học thứ 2 theo hệ thống tín chỉ, hình thức đào tạo vừa làm vừa học. Các quy định ban hành trước đây trái với quy định này đều bị bãi bỏ. /

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thọ Đạt